

Số: /KH-UBND

Tam Phước, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Về việc tuyển dụng viên chức Trung tâm Dịch vụ tổng hợp
phường Tam Phước năm 2026

Căn cứ Luật viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Công văn số 89/SNV-CCVC ngày 05/5/2026 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức Trung tâm Dịch vụ tổng hợp thuộc phường Tam Phước;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 19/01/2026 của UBND phường Tam Phước về việc ban hành Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức tạm thời của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Tam Phước;

Căn cứ Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 16/4/2026 của UBND phường Tam Phước về việc phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Tam Phước và căn cứ vào nhu cầu thực tế.

Xét Tờ trình 307/TTr-VHXH ngày 08/5/2026 của Phòng Văn hoá-Xã hội.

UBND Phường Tam Phước ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Tam Phước năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

Tuyển dụng viên chức làm việc tại Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Tam Phước đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, phù hợp vị trí việc làm và số lượng người làm việc được giao của cơ quan nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao của cơ quan, đảm bảo đủ tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ góp phần đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao trong tình hình mới.

2. Yêu cầu

Việc tuyển dụng thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và các quy định pháp luật hiện hành.

Người được tuyển dụng phải có trình độ chuyên môn theo đúng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và vị trí cần tuyển, trong chỉ tiêu số lượng người làm việc đã được cấp có thẩm quyền giao.

II. PHƯƠNG ÁN TUYỂN DỤNG

1. Đối tượng, điều kiện đăng ký dự tuyển

1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có đơn đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;
- e) Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Phương thức tuyển dụng

Việc tuyển dụng viên chức tại Trung tâm Dịch vụ tổng hợp thuộc Ủy ban nhân dân phường năm 2026 được thực hiện bằng hình thức xét tuyển.

3. Nguyên tắc tuyển dụng

Việc tuyển dụng phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm hiện còn tại Trung tâm Dịch vụ tổng hợp thuộc Ủy ban nhân dân phường; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí cần tuyển, đạt trình độ theo quy định.

4. Số lượng và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của từng vị trí việc làm cần tuyển: 12 vị trí việc làm (*Theo bảng nhu cầu tuyển dụng chi tiết kèm theo*).

5. Nội dung xét tuyển viên chức

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

* **Vòng 1:** Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

a) Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng;

b) Chậm nhất là 15 ngày sau ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức xét vòng 2.

* **Vòng 2:** Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: Căn cứ vào tính chất, đặc điểm và yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng lựa chọn một trong ba hình thức thi: Vấn đáp hoặc thực hành hoặc viết.

Trường hợp lựa chọn hình thức thi viết thì được lựa chọn một trong ba hình thức: Trắc nghiệm hoặc tự luận hoặc trắc nghiệm kết hợp với tự luận.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Trong cùng một kỳ thi tuyển, nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì Hội đồng tuyển dụng viên chức phải tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Các công việc liên quan đến việc ra đề thi phải thực hiện bảo mật theo quy định của pháp luật.

c) Thời gian thi: Vấn đáp 30 phút (thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị, không tính vào thời gian thi); viết 180 phút (không kể thời gian chép đề); thời gian thi thực hành do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định căn cứ vào tính chất, đặc điểm hoạt động nghề nghiệp của vị trí việc làm cần tuyển.

d) Thang điểm (vấn đáp, thực hành, thi viết): 100 điểm.

đ) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả vấn đáp hoặc thực hành.

g) Cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức căn cứ vào đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình có thể quy định tiêu chuẩn, điều kiện cao hơn về nội dung, hình thức, thời gian thi vòng 2.

6. Cách xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển

6.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên;

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên dưới đây cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

c) Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

6.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

6.3. Trường hợp đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển ở nguyện vọng 1 thì được xét ở nguyện vọng 2 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng 2 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 1, bao gồm cả việc xét nguyện vọng của người có kết quả trúng tuyển thấp hơn liền kề theo quy

định. Trường hợp có 02 người trở lên bằng điểm nhau ở nguyện vọng 2 thì người trúng tuyển được xác định theo quy định tại khoản 6.2.

6.4. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

7. Thành phần Hội đồng tuyển dụng

Thực hiện theo quy định tại Điều 8, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Khoản 3, Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

8. Thời gian, địa điểm tổ chức xét tuyển

a) Thời gian ra thông báo tuyển dụng: Sau 05 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định phê duyệt có hiệu lực, Ủy ban nhân dân phường phải thông báo công khai ít nhất 1 lần trên phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng cần tuyển, thời hạn và địa điểm tiếp nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển;

b) Thời hạn nhận hồ sơ của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng;

c) Ủy ban nhân dân phường phải lập danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc trước ngày tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển tối thiểu là 05 ngày làm việc;

d) Sau 15 ngày tính từ ngày kết thúc nhận hồ sơ, Hội đồng tuyển dụng phải tiến hành tuyển dụng;

đ) Chậm nhất là 10 ngày sau ngày nhận được báo cáo kết quả vòng 2 của Hội đồng tuyển dụng Ủy ban nhân dân phường phải niêm yết công khai kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển, danh sách dự kiến người trúng tuyển tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; gửi thông báo kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

9. Lệ phí xét tuyển:

Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng xét tuyển

- Hội đồng xét tuyển do Chủ tịch UBND phường Tam Phước quyết định thành lập.

- Hội đồng xét tuyển thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều 8, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ.

- Hội đồng xét tuyển được sử dụng con dấu, tài khoản của UBND phường Tam Phước đối với các hoạt động của Hội đồng.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Thông báo, niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường Tam Phước và đăng tải trên các trang thông tin điện tử về Kế hoạch, Thông báo việc tuyển dụng viên chức Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Tam Phước và các văn bản hướng dẫn liên quan của UBND phường Tam Phước

- Hướng dẫn Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường Tam Phước ký kết hợp đồng làm việc; phân công người hướng dẫn tập sự; lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ viên chức đối với những người trúng tuyển theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức Trung tâm Dịch vụ tổng hợp của UBND phường Tam Phước năm 2026./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Đồng Nai (Báo cáo);
- Sở Nội vụ thành phố Đồng Nai (Báo cáo);
- TT. Đảng ủy phường;
- TT. HĐND – UBMTTQVN phường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Chánh, Phó Chánh VP HĐND và UBND;
- Phòng Văn hóa – Xã hội (đăng website);
- Lưu: VT, VP (ĐA.Tú).

CHỦ TỊCH

Vũ Quốc Thái